



Số: 02/BCQT/2018 - DAT

Đồng Tháp, ngày 28..tháng 04..năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU LỊCH VÀ PHÁT TRIỂN THỦY SẢN**
- Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 80, CCN Vàm Cống, An Thạnh, Bình Thành, H. Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Điện thoại: 02773. 680 657 Fax: 02773. 680 657 Email: info@trisedco.com
- Vốn điều lệ: 438.149.200.000 đồng
- Mã chứng khoán: DAT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/2018/NQ-ĐHCĐ	21/04/2018	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, điều hành năm 2017 và kế hoạch năm 2018;- Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018;- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 và kế hoạch năm 2018;

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư các dự án lớn; - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018; - Thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 và dự kiến mức thù lao năm 2018; - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để triển khai các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; - Thông qua việc lấy phiếu tín nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Lê Văn Chung	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Ông: Lê Xuân Quế	P.Chủ tịch	4/4	100%	
3	Ông: Nguyễn Văn Hưng	P.Chủ tịch	4/4	100%	
4	Ông: Lê Thanh Thuấn	Thành viên	4/4	100%	
5	Ông: Hồ Mạnh Dũng	Thành viên	4/4	100%	
6	Ông: Lê Văn Thành	Thành viên	4/4	100%	
7	Ông: Trương Vĩnh Thành	Thành viên	4/4	100%	
8	Ông: Lê Văn Chính	Thành viên	4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng theo Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Các quyết định đưa ra đều căn cứ vào sự đồng thuận của tất cả các thành viên.

Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát đối với Ban Giám đốc về những vấn đề chủ yếu như sau:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2018 phê duyệt để đảm bảo tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tích cực, toàn diện và phát triển ổn định trước những biến động ảnh hưởng của nền kinh tế hiện nay.

- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu chính để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc đáp ứng yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của công ty.

- Công tác quản lý tài chính chặt chẽ, kiểm soát chi phí trong từng khâu và luôn phải đảm bảo nguồn lực cho công ty.

- Duy trì và phát triển mối quan hệ tin cậy và đoàn kết với Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết những đề xuất kiến nghị của Ban Tổng Giám đốc cho những chiến lược phát triển, đầu tư của Công ty, nhất là quan tâm đến các vấn đề đầu tư Công nghệ, thiết bị mở rộng thị trường, năng lực sản xuất, cũng như nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBCNV.

- Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thường xuyên củng cố, nâng cao công tác kế toán, đảm bảo thực hiện đúng chế độ tài chính hiện hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

- Ban hành các chính sách, quyền lợi nhằm đảm bảo lợi ích cho người lao động. Có các chính sách thay đổi, luân chuyển nhân sự để phát huy tối đa khả năng làm việc của các cán bộ nhân viên Công ty.

- Đánh giá tiến trình, kết quả mang lại từ sự hợp tác kinh doanh giữa công ty và các đối tác chiến lược để mở rộng hoạt động kinh doanh của công ty theo chiều rộng và chiều sâu.

- HĐQT phê duyệt cho Ban TGD công ty, thực hiện các dự án thuê tài chính, đầu tư trang thiết bị, tài sản theo nhu cầu thực tế nhằm phát triển của Công ty, đáp ứng chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động năm 2018, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, rà soát thực hiện kế hoạch giai đoạn 2017 – 2021.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị tiếp tục xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, cố gắng đạt mục tiêu kế hoạch doanh thu thuần 2018 đã được đề ra.

- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD, công tác đổi mới nghiên cứu phát triển của Công ty. Đề xuất các chính sách lương thưởng đãi ngộ cho CBQL công ty.

- Tham gia các công tác quản trị của Công ty ; chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc hoạch định các chính sách tài chính, thường xuyên theo dõi và đánh giá tình hình trong và ngoài nước để kịp thời ứng phó khi có những biến động xảy ra.

- Đánh giá và xem xét BCTC của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện và sửa đổi bổ sung các Quy chế quản trị Công ty

100
CÓN
IU T
PH
GH
★
KQ

phù hợp với mô hình tổ chức.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01.2018/NQ-HĐQT	02/03/2018	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2018.
2	02.2018/NQ-HĐQT	05/03/2018	Thông qua việc thay đổi ngày đăng ký cuối cùng trên nghị quyết HĐQT số 01.2018/NQ-HĐQT ngày 02/03/2018
3	03.2018/NQ-HĐQT	30/03/2018	Thông qua việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
4	30/2018/NQ- TRISED CO	02/07/2018	Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty. Miễn nhiệm ông Lê Xuân Quế thôi giữ chức Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm Ông Lê Văn Lâm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư Du Lịch và Phát Triển Thủy Sản

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu không còn là thành viên	Số buổi họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ngô Thị Tố Ngân	T. BKS	29/10/2018	4/4	100%	
2	Trịnh Thị Ngọc	TV.BKS		4/4	100%	
3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	TV.BKS		4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các Nghị quyết, các Quyết định kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành.

- Các báo cáo tài chính của Công ty luôn tuân thủ theo đúng chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Công ty đã thực hiện tốt các quy định của Pháp luật, chính sách chế độ Nhà nước như: Luật doanh nghiệp, chính sách chế độ với người lao động và nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của Pháp luật.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- HĐQT đã duy trì các cuộc họp hàng tuần, tháng để thảo luận nhằm nắm rõ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và giải quyết các vấn đề nhỏ lẻ phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.
- Phê duyệt các thủ tục đề nghị liên quan đến mua sắm, các hợp đồng thuê tài chính, máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.
- Những vấn đề quyết sách được thảo luận và nghị quyết dân chủ, như cải tiến bộ máy nhân sự, tiền lương – thưởng, các chế độ bảo hiểm được công ty trích nộp đầy đủ, kịp thời cho cơ quan bảo hiểm nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Giám sát chỉ đạo cho Ban Giám đốc hoàn thành báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm đúng hạn theo quy định.

3. Sự phối hợp Ban Kiểm soát với HĐQT, BDH

Việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, BDH được thực hiện hiệu quả. BKS đã được HĐQT và BDH tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp hồ sơ tài liệu kịp thời theo yêu cầu của BKS.

Bên cạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát, BKS còn thực hiện một số công việc sau:

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra giám sát, nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình. BKS được cung cấp thông tin đầy đủ và tài liệu liên quan đến hoạt động của HĐQT và Công ty.

- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban Kiểm soát đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thảo luận đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp.

- Ban Kiểm soát thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và những kiến nghị cần thiết đến Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo quy định. Các báo cáo Ban Kiểm soát được thông qua ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông.

- Giám sát công tác kiểm kê tài sản tại thời điểm kiểm kê cuối năm 2018, việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính.

- Đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 và các mục tiêu hoạt động khác của công ty.



4. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Đào tạo về quản trị công ty: Không

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 điều 6 Luật chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan đến công ty.

(Danh sách đính kèm)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

IV. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng/năm)

(Danh sách đính kèm)

2. Giao dịch cổ phiếu

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

VII. Các vấn đề cần được lưu ý: không có

Chủ Tịch HĐQT

(Ký tên, đóng dấu)



Lê Văn Chung

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ DU LỊCH
VÀ PHÁT TRIỂN THỦY SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÔNG TY
(Bổ sung mục V.1 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2018)

Kính gửi: - Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM
- Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước

STT	Họ Tên	Số tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
Hội Đồng Quản Trị								
1	Lê Văn Chung		CT HĐQT			138.575	0,3163%	
2	Lê Xuân Quế		P. CT HĐQT			38.525	0,0879%	
3	Lê Thanh Thuần		TV HĐQT			1.725.000	3,9370%	
4	Nguyễn Văn Hưng		P. CT HĐQT			58.075	0,1325%	
5	Trương Vĩnh Thành		TV HĐQT			6.325	0,0144%	
6	Lê Văn Chính		TV HĐQT			575	0,0013%	
7	Lê Văn Thành		TV HĐQT			18.515	0,0423%	
8	Hồ Mạnh Dũng		TV HĐQT			575	0,0013%	
Ban Tổng Giám Đốc								
9	Lê Văn Lâm		TGD			575	0,0013%	
10	Nguyễn Tiến Ngự		P. TGD			575	0,0013%	
11	Lê Hoàng Cương		P. TGD			575	0,0013%	

12	Lê Quốc Mạnh	P.TGD	-	0.0000%	
Ban Kiểm Soát					
13	Ngô Thị Tố Ngân	Trưởng BKS	345	0,0008%	Không còn là TV BKS từ ngày 29/10/2018
14	Trịnh Thị Ngọc	Thành viên BKS	115	0,0003%	
15	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Thành viên BKS	-	0,0000%	
Kế Toán Trưởng					
16	Nguyễn Gia Thuần	Kế toán trưởng	460	0,0010%	
Người Công bố thông tin					
17	Lê Duy Tâm	Người được ủy quyền CBTT	575	0,0013%	

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NGƯỜI NỘI BỘ
(Bổ sung mục VI.1 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2018)

Kính gửi: - Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM
- Ủy Bản chứng khoán Nhà Nước

STT	Họ Tên	Số tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Văn Chung		Chủ tịch HĐQT			138.575	0,3163%	
1.1	Công ty CPĐT&PT Đa quốc gia (IDI)		Thành viên HĐQT kiêm TGD			34.721.490	79,2457%	
1.2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai		Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD			1.725.000	3,9370%	
1.3	Lê Thị Thoa		Chị ruột					
1.4	Lê Thị Thái		Chị ruột					
1.5	Lê Ngọc Xuyên		Anh ruột			575	0,0013%	
1.6	Lê Văn Thông		Anh ruột			575	0,0013%	
1.7	Lê Thanh Thuận		Anh ruột			1.725.000	3,9370%	
1.8	Lê Văn Thủy		Anh ruột					
1.9	Lê Văn Thành		Em ruột			18.515	0,0423%	
1.10	Lê Thị Thủy		Chị ruột					

3.3	Lê Ngọc Xuyên		Anh ruột			575	0,0013%	
3.4	Lê Văn Thông		Anh ruột			575	0,0013%	
3.5	Lê Thị Thoa		Chị ruột					
3.6	Lê Thị Thái		Chị ruột					
3.7	Lê Văn Chung		Em ruột			138.575	0,3163%	
3.8	Lê Văn Thành		Em ruột			18.515	0,0423%	
3.9	Lê Thị Thủy		Em ruột					
3.10	Lê Văn Thủy		Em ruột					
3.11	Võ Thị Thanh Tâm		Vợ					
3.12	Lê Thị Nguyệt Thu		Con ruột					
3.13	Lê Thị Thiên Trang		Con ruột					
3.14	Lê Tuấn Anh		Con ruột			1.725.000	3,9370%	
3.15	Lê Văn Sứ		Bố					
3.16	Lê Thị Chuột		Mẹ					
4	Nguyễn Văn Hưng		PCT. HĐQT			58.075	0,1325%	
4.1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai		Phó CT HĐQT kiêm Phó TGD			1.725.000	3,9370%	
4.2	Công ty CPĐT&PT Đa quốc gia (IDI)		Phó CT HĐQT			34.721.490	79,2457%	
4.3	Nguyễn Văn Đức		Bố					
4.4	Phạm Thị Nhan		Mẹ					
4.5	Nguyễn Thị Hà		Vợ			20.000	0,0525%	
4.6	Nguyễn Thị Diệu Hiền		Con			10.500	0,0276%	

4.7	Nguyễn Hồng Ngự	Con				10.300	0,0270%
4.8	Nguyễn Minh Huy	Con					
4.9	Nguyễn Thị Phước	Chị					
4.10	Nguyễn Thị Xem	Chị					
4.11	Nguyễn Thị Hà	Em					
4.12	Nguyễn Thị Hồng	Em					
4.13	Nguyễn Văn Dũng	Em					
5	Trương Vĩnh Thành	Thành viên HDQT				6.325	0,0144%
5.1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	Phó TGĐ				1.725.000	3,9370%
5.2	Công ty CP ĐT&PT Đa quốc gia (IDI)	Thành viên HDQT				34.721.490	79,2457%
5.3	Trương Vĩnh Khánh	Bố					
5.4	Lê Thị Phú	Mẹ					
5.5	Nguyễn Bảo Trân	Vợ					
5.6	Trương Vĩnh Phước	Anh ruột					
5.7	Trương Vĩnh Long	Anh ruột					
5.8	Trương Thị Kim Phượng	Em ruột					
6	Lê Văn Chính	Thành viên HDQT				575	0,0013%
6.1	Lê Văn Thông	Bố				575	0,0013%
6.2	Lê Thị Thêm	Mẹ					
6.3	Lê Văn Thiệu	Anh				345	0,0008%



6.4	Lê Văn Qui	Em				172	0,0004%
6.5	Lê Thị Định	Em				115	0,0003%
6.6	Nguyễn Thị Lê	Vợ				115	0,0003%
7	Lê Văn Thành	Thành viên HDQT				18.515	0,0423%
7.1	Lê Văn Sừ	Bố					
7.2	Lê Thị Chuột	Mẹ					
7.3	Trần Tô Thị Nghĩa	Vợ					
7.4	Lê Thị Ngọc Trân	Con					
7.5	Lê Đức Thọ	Con					
7.6	Lê Thị Thoa	Chị					
7.7	Lê Thị Thái	Chị					
7.8	Lê Ngọc Xuyên	Anh				575	0,0013%
7.9	Lê Văn Thông	Anh				575	0,0013%
7.10	Lê Thanh Thuán	Anh				1.725.000	3,9370%
7.11	Lê Văn Thủy	Anh				100.970	0,2304%
7.12	Lê Văn Chung	Anh				138.575	0,3163%
7.13	Lê Thị Thúy	Chị					
8	Hồ Mạnh Dũng	Thành viên HDQT				575	0,0013%
8.1	Hồ Hoàn	Bố					
8.2	Nguyễn Thị Di	Mẹ					
8.3	Nguyễn Thị Gương	Vợ					

8.4	Hồ Nhật Tâm	Con					
8.5	Hồ Nhân Tâm	Con					
8.6	Hồ Thị Trang Tâm	Con					
8.7	Hồ Mạnh Toàn	Em					
8.8	Hồ thị Cam	Em					
8.9	Hồ Thị Bích Liên	Em					
9	Lê Văn Lâm	TGD	575			0,0013%	
9.1	Lê Văn Hòe	Cha					
9.2	Lê Thị Toan	Mẹ					
9.3	Lê Văn Hưng	Anh					
9.4	Lê Văn Sơn	Em					
9.5	Lê Văn Hiệu	Em					
9.6	Lê Thị Hiền	Em					
9.7	Lê Thị Hoa	Em					
9.8	Lê Thị Tĩnh	Em	345			0,0008%	
9.9	Ngô Thị Tố Ngân	Vợ	345			0,0008%	
10	Nguyễn Tiến Ngữ	P. TGD	575			0,0013%	
10.1	Công ty CP Đầu tư Tài chính & Truyền thông quốc tế (MIF)	Tổng GD					
10.2	Nguyễn Văn Tự	Bố					
10.3	Nguyễn Thị Ngan	Mẹ					
10.4	Bùi Thị Hiền	Vợ					

10.5	Nguyễn Quốc Minh		Con					
10.6	Nguyễn Minh Hằng		Con					
10.7	Nguyễn Văn Mười		Em ruột					
10.8	Nguyễn Văn Nghiêu		Em ruột					
11	Lê Hoàng Cương		P. TGD		575		0,0013%	
11.1	Công ty CP Đầu Tư Và PT Đa Quốc Gia IDI		Trưởng BKS		34.721.490		79,2457%	
11.2	Lê Văn Hồng		Bố					
11.3	Điền Thị Hợi		Mẹ					
11.4	Lê Thị Định		Vợ		115		0,0003%	
11.5	Lê Hoàng Quỳnh Anh		Con					
11.6	Lê Thị Như Trang		Em ruột		172		0,0004%	
11.7	Lê Thanh Thúy		Em ruột					
11.8	Lê Thị Hoàng Oanh		Em ruột					
11.9	Lê Thị Như Thúy		Em ruột					
12	Lê Quốc Mạnh		P. TGD		-		0,0000%	
12.1	Lê Văn Thủy		Bố		100.970			
12.2	Lê Thị Bốn		Mẹ		-		0.0000%	
12.3	Lê Quốc Trường		Anh		575		0,0013%	
13	Ngô Thị Tố Ngân		Trưởng BKS		345		0,0008%	Không còn là TV BKS từ 29/10/2018
13.1	Ngô Mộng Nhân		Bố					
13.2	Huỳnh Mỹ Lệ		Mẹ					

13.3	Lê Văn Lâm									575	0,0013%
13.4	Lê Đức Phát										
13.5	Lê Gia Hân										
14	Trịnh Thị Ngọc									115	0,0003%
14.1	Trịnh Văn Thân										
14.2	Phạm Thị Hoa										
14.3	Trịnh Thị Lan									172	0,0004%
14.4	Trịnh Thị Oanh										
14.5	Trịnh Văn Thắng										
14.6	Trịnh Văn Đức										
14.7	Nguyễn Văn Sơn									575	0,0013%
14.8	Nguyễn Trịnh Mai Thủy										
15	Nguyễn Thị Lệ Quyên									-	0,0000%
15.1	Nguyễn Văn An										
15.2	Nguyễn Thị Ngọc Diễm										
15.3	Nguyễn Thị Bích Vân										
15.4	Nguyễn Thị Kim Duyên										
15.5	Nguyễn Thị Thùy Trâm										
15.6	Nguyễn Duy Khang										
15.7	Nguyễn Tiến Thành										
16	Nguyễn Gia Thuần									460	0,0010%

